

Bản án số: 132/2024/HS-PT

Ngày: 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Trịnh Quốc T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trịnh Quốc T (tên gọi khác là Bé T1), sinh ngày 09/02/1996 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn M và bà Lưu Thị T2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Ông Trần Tuấn L, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Trương L1, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Số B đường N, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- Người làm chứng: Ông Dương Quý N, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Minh N1 của Chi nhánh Văn phòng L3 tại Cà Mau. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 20/3/2024, Trần Tuấn L (L2) đăng trên tài khoản facebook “Tuấn L” nội dung chửi Trịnh Quốc T (Bé T) về việc T đánh người em làm chung với L ở chành xe H, khoảng 05 phút thì L xóa tin bài. Sau đó, L được

người bạn rủ lên khu vực Cầu T, thuộc ấp C, xã T, thành phố C nhậu. Cùng lúc này, Trịnh Quốc T (trong người đã có rượu) đang đi đám ở ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. T thấy bài đăng của L chửi mình nên nóng giận điều khiển xe về nhà lấy cây dao (loại dao sắt pha thép, mũi bằng, cán gỗ, chiều dài lưỡi dao 24,3cm, rộng 08cm, chiều dài cán dao 12cm) dắt trong người và cây 03 khúc bằng Inox (chiều dài 65cm, mỗi đoạn dài 20cm) để ở бага xe. Sau đó, T gọi điện thoại cho D Quý Nhân nói “ra trước đi công chuyện với tao”. T điều khiển xe đến nhà N ở Cống C ấp C, xã T, thành phố C rước N. Trên đường đi, T có kể với N việc L đăng facebook chửi T và kêu N đi với T đến nhà của L nói chuyện. N khuyên T “Về đi, có gì từ từ mai nói chuyện”, T không nói gì mà tiếp tục chở N đến nhà của L, nhưng không gặp L. T gọi điện vào chành xe H nơi L làm việc để xin số điện thoại của L. T dùng số 0947024952 gọi cho L số 0948066484, T nói “Mày làm gì đăng facebook chửi tao?”, L nói “Mày ở đâu, ra cầu T chém tay đôi nè, khỏi nói nhiều”. T điều khiển xe chở N chạy ra khu vực cầu T.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, L điều khiển xe đến khu vực cầu T thì gặp T và N vừa đến. Lúc này, N ngồi trên xe, T bước xuống xe, tay phải cầm cây 03 khúc bằng I đi đến gặp L hỏi “Tao với mày đâu có gì với nhau mà mày đăng facebook chửi tao?”. L không nói gì và rút ống tuýp sắt hình tròn (dài khoảng 80cm) dưới gác chân xe bên phải đánh T trúng nón bảo hiểm và người T, nhưng không để lại thương tích. T rút cây dao (loại dao làm bếp) giấu trong người ra, tay trái T cầm gậy 03 khúc bằng I, tay phải T cầm dao chém L gây thương tích ở vùng đầu, vùng mũi, vùng hông trái và tay phải của L.

Sau khi chém L thấy L chảy máu, T mang theo dao và gậy 03 khúc lên xe cho N chở về nhà T. N về nhà N, còn T đến nhà bạn của T tiếp tục nhậu và ngủ. Đối với Trần Tuấn L, L được người nhà chở đi bệnh viện đa khoa tỉnh C điều trị vết thương (vào viện lúc 21 giờ 40 ngày 20/3/2024, ra viện lúc 07 giờ 45 ngày 02/4/2024). Ống tuýp sắt của L vứt bỏ tại hiện trường, chưa thu hồi được.

Lúc 22 giờ 40 phút ngày 20/3/2024, chị Trần Tuyết A (em ruột L) đến Công an xã T, thành phố C trình báo L bị Trịnh Quốc T dùng dao chém gây thương tích.

Lúc 23 giờ 15 phút ngày 20/3/2024, Công an xã T, thành phố C ghi nhận vết thương của Trần Tuấn L gồm: Lỗ mũi có vết thương hở chảy máu; phần đầu có vết thương hở chảy máu dài khoảng 04cm; trên cánh tay phải có vết thương hở chảy máu dài khoảng 04cm, rộng khoảng 01cm; bên sườn trái có vết thương hở chảy máu dài khoảng 04cm, rộng khoảng 01cm.

Lúc 07 giờ ngày 21/3/2024, Công an xã T, thành phố C lập biên bản thu giữ đoạn camera tại nhà ông Nguyễn Thanh T3, đoạn camera thể hiện từ 21 giờ 09 phút 32 giây đến 21 giờ 15 phút 13 giây ngày 20/3/2024 xảy ra sự việc T và L đánh nhau gây thương tích.

Lúc 09 giờ ngày 21/3/2024, Công an xã T, thành phố C mời Trịnh Quốc T về làm việc và tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với T, thể hiện: Cạnh lòng bàn tay trái bên ngón út vết bầm không tụ máu, không rõ hình, cạnh lòng bàn tay phải bên ngón út vết bầm không tụ máu không rõ hình, phần đầu trên tai phải 08cm vết bầm không tụ máu không rõ hình.

Ngày 21/3/2024 và ngày 22/3/2024, T giao nộp cho Công an xã T, thành phố C gồm: 01 cây dao, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán gỗ, chiều dài lưỡi dao 24,3cm,

rộng 08cm, chiều dài cán dao 12cm; 01 quần short jean đen, trên ống quần bên trái có dính vết màu đỏ nghi là vết máu; 01 nón bảo hiểm màu trắng sữa đã bị bể, trên nón có chữ Senderia Ferrari trên nón có dính nhiều vết màu đỏ nghi là máu; 01 khúc kim loại màu trắng ba đoạn có chiều dài 65cm, mỗi đoạn dài 20cm. Đối với áo thun màu trắng sau khi gây án, T ném bỏ vào thùng rác chưa thu hồi được.

Ngày 15/5/2024 và ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C cho T, D Quý Nhân xem và xác định đoạn camera thu giữ. Ngày 20/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C cho N và Trần Trung H1 nhận dạng qua ảnh đối với cây dao là hung khí vụ án: kết quả cả hai xác định cây dao ở vị trí số 01, cán gỗ là hung khí T dùng chém L gây thương tích. Ngày 20/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C cho tiến hành đối chất giữa T và L.

Quá trình điều tra, T thừa nhận dùng cây dao (loại dao nhà bếp) mang theo trong người là hung khí chém gây thương tích cho L. L và T xác định Quý Nhân không có tham gia chém L, chỉ đứng bên ngoài chứng kiến sự việc và chở T về. Quá trình đánh nhau, T bị thương tích nhẹ ở vùng đầu và bị sung ở tay phải, không yêu cầu giám định. Ngày 21/3/2024, L có đơn yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại đối với T.

Đối với Trần Trung H1 là người dân ở gần đó có mặt chứng kiến sự việc xác định, lúc xảy ra sự việc H1 ngồi cách đó khoảng 05m, nhìn thấy T cầm trên tay cây dao (loại dao nhà bếp), L lấy trên xe 01 tuýp sắt dài khoảng 01 mét, H1 đứng gần đó không dám vào can ngăn, người thanh niên đi cùng T (Dương Q) cũng không tham gia đánh nhau. Sau một lúc đánh nhau thấy có chảy máu nhiều nhưng H1 không biết ai bị thương, H1 thấy T cầm cây dao và đoạn sắt lên xe, người thanh niên chở T ra hướng Quốc lộ A. Sau khi T đi, H1 thấy L bị đứt mũi chảy máu nên kêu người xung quanh đó hỗ trợ đưa về.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 97/CN ngày 19/4/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh C đối với thương tích của Trần Tuấn L thể hiện: Tình trạng vào viện: Vết thương vùng mũi khoảng 06cm; Vết thương hông lưng phải khoảng 03cm; Vết thương tay phải khoảng 03cm; Sung nề, sây sát dính trái khoảng 02 x 04cm; Vết thương đùi trái khoảng 03cm đã khô.

CT Scanner sọ não: Hiện tại không thấy bất thường đậm độ nhu mô não. Không thấy tổn thương xương sọ. Xquang ngực thẳng: Chưa ghi nhận bất thường trên phim.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 106/KLTTCT-TTPY ngày 10/5/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh C kết luận:

1. Các kết quả chính.

- 01 vết sẹo vùng đỉnh trái, kích thước: 3,3cm x 0,2 cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo vùng chóp mũi đến vùng má trái, tổng kích thước: 11cm x 0,3cm, tỷ lệ 06%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo vùng hông (hông) trái, kích thước: 03cm x 0,2 cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay phải, kích thước: 04cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 02 vết phẫu thuật mở lên, kích thước: 1,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, mở xuống, kích thước: 01cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

- Đứt động mạch quay đã khâu nối phục hồi tốt, tỷ lệ 04%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Đứt tĩnh mạch quay đã khâu nối phục hồi tốt, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Đứt gân dẹt ngón cái dài, ngón đã khâu nối không để lại di chứng hạn chế duỗi ngón cái, không xẹp tỷ lệ %.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Tuấn L tại thời điểm giám định là: 16% (Mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng tổn thương làm rách da, gân, cơ, mạch máu. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

Tại Công văn số 42/CV-TTPY ngày 30/7/2024 của Trung Tâm Pháp y tỉnh C về việc giải thích kết luận giám định vụ Trần Tuấn L, kết luận:

- Tại thời điểm giám định “Vùng hông lưng phải ông Trần Tuấn L không dấu vết thương tích”.

- Tại thời điểm giám định “Vùng đùi trái ông Trần Tuấn L không dấu vết thương tích”. Tại vị trí “vùng mông trái (Phần phía trên đùi trái) có 01 vết sẹo kích thước: 03cm x 0,2cm”.

Trung tâm Pháp y tỉnh C khám trực tiếp trên cơ thể ông Trần Tuấn L ghi nhận số lượng các vết thương, vị trí các vết thương theo giải phẫu, kích thước các vết thương là đúng, đầy đủ.

Tại Công văn số 872/BV-KHTH ngày 15/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh C về việc xác định vết thương của bệnh nhân Trần Tuấn L, kết luận: Ngày 15/8/2024, Bệnh viện Đ hội chẩn trên hồ sơ bệnh án số 28873 và thăm khám trực tiếp trên bệnh nhân Trần Tuấn L ghi nhận: 01 vết thương vùng mũi khoảng 06cm; 01 vết thương mông trái khoảng 03cm; 01 vết thương tay phải khoảng 03cm; Sưng nề, sưng sát đỉnh trái khoảng 02 x 04cm; Không ghi nhận vết thương đùi trái. Kết luận: bệnh nhân Trần Tuấn L tại thời điểm nhập viện ngày 20/3/2024, ra viện ngày 02/4/2024 có các thương tích nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân thành phố Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T 02 năm tù; Căn cứ các điều 584, 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Tuấn L với tổng số tiền 38.451.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/10/2024, bị hại có đơn kháng cáo gửi qua đường Bưu điện nhận ngày 11/10/2024 với nội dung: Đề nghị hủy án sơ thẩm lý do bỏ lọt người phạm tội đối với ông Dương Quý N hoặc sửa án sơ thẩm tăng mức bồi thường thiệt hại với số tiền tạm tính đến ngày 09/10/2024 là 97.123.925 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng thời bổ sung thời điểm tính mất thu nhập của bị hại tính đến ngày xét xử phúc thẩm là 252 ngày, tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 118.823.925 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Quốc T khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân trên tài khoản mạng xã hội Facebook, vào khoảng 21 giờ ngày 20/3/2024 tại khu vực cầu T thuộc ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau, Trịnh Quốc T dùng dao (loại dao nhà bếp) là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu, vùng mũi, vùng hông trái và tay phải của Trần Tuấn L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho người khác trái pháp luật vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có người có công với cách mạng (ông nội Trịnh Văn S được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bác ruột Trịnh Văn H2 là thương binh 4/4); bị hại cũng có phần lỗi. Từ đó, xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị hại kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định D Quý Nhân không có tham gia đánh nhau với bị hại L, chỉ đứng bên ngoài chứng kiến sự việc đánh nhau giữa T với L và sau đó chở bị cáo T về. Trước đó, N không biết việc bị cáo T mang hung khí đi tìm L để đánh nhau. Khi biết sự việc T tìm L để đánh, thấy T đã có rượu trong người, N có khuyên T quay về, nhưng T không đồng ý, N không giúp sức gì cho T khi đánh nhau với L. Vụ án không có đồng phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C không xử lý N trong vụ án là phù hợp. Phía bị hại kháng cáo cho rằng N đồng phạm giúp sức cho bị cáo T là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do ông Q cung cấp có trong hồ sơ, cấp sơ thẩm đã xem xét xác định các khoản thiệt hại của bị hại, gồm: Chi phí điều trị theo toa vé 3.632.655 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian nằm viện điều trị: 12 ngày x 350.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian xuất viện không đi làm đến ngày xét xử sơ thẩm: 177 ngày x 4.410.000 đồng/26 ngày (lương tối thiểu vùng) = 30.021.855 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: (12 ngày x 4.410.000 đồng/26 ngày (lương tối thiểu vùng) = 2.035.385 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần 18.720.000 đồng (08 tháng lương cơ sở); chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại 12 ngày nằm viện: (12 ngày x 4.410.000 đồng/26 ngày lương tối thiểu vùng) = 2.035.385 đồng. Tổng cộng các khoản thiệt hại là 60.645.283 đồng. Do phía bị hại cũng có lỗi, nên bị hại phải chịu 3/10, bị cáo chỉ phải chịu bồi thường cho bị hại 7/10 với tổng số tiền là 42.451.000 đồng, khấu trừ 04 triệu đồng phía bị hại đã khắc phục, còn lại 38.451.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông L kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại đối với phần bị mất thu nhập sau khi xuất viện với mức thu nhập 350.000 đồng/ngày x 252 ngày (tính từ ngày 03/4/2024 đến ngày xét xử phúc thẩm) = 88.200.000 đồng. Các khoản thiệt hại khác thống nhất với số tiền như cấp sơ thẩm xác định. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 118.823.925 đồng.

Tại Giấy ra viện do Bệnh viện Đ cấp ngày 02/4/2024 cho ông L chỉ thể hiện thời điểm hẹn tái khám vào ngày 09/4/2024 (bút lục 177B), tức là chỉ sau 07 ngày kể từ ngày ra viện. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông L xác định, sau khi ra viện ông L không còn làm thuê cho Công ty TNHH MTV H3, nhưng ông L có chạy G. Do đó, có cơ sở xác định, sau khi ra viện, ông L chỉ bị giảm sút thu nhập. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã xem xét và tính mất thu nhập cho ông L trong thời hạn từ khi ra viện đến ngày xét xử sơ thẩm gần 06 tháng (177 ngày) là đã có lợi cho phía bị hại. Do bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị xem xét lại phần này, nên cấp phúc thẩm cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp. Ngoài ra, cấp sơ thẩm xác định phía ông L cũng có lỗi, nên phải tự chịu 3/10, bị cáo chỉ phải bồi thường cho bị hại 7/10 là có cơ sở.

Đối với phần kháng cáo của bị hại yêu cầu tính mất thu nhập trong thời hạn từ sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày xét xử phúc thẩm được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu, bởi lẽ yêu cầu này chưa được cấp sơ thẩm giải quyết, nên cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận.

[5] Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 và

khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Tuấn L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phân trách nhiệm dân sự.

2. Buộc bị cáo Trịnh Quốc T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Trần Tuấn L với tổng số tiền 38.451.000 (ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi một nghìn) đồng.

3. Ông L được quyền nhận 4.000.000 (bốn triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo ủy nhiệm chi ngày 06 tháng 9 năm 2024.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Ông L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế